TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày: 15/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Xuân H**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Văn D**
2. Bà **Nguyễn Thị C**

***Thư ký phiên toà*:** Bà **Nguyễn Lê Hiền B** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa*:** Bà **Lê Thị Thu B** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 19/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 29/5/2023 đối với bị cáo:

Trương Công T, sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện M, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; T độ học vấn: 7/12; Cha: Trương Văn T - sinh năm 1967; Mẹ: Hứa Thị K - sinh năm 1976. Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn C, xã K, huyện M, tỉnh G; Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1978, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo có vợ: Hoàng Thị L - sinh năm 1998 và 01 người con sinh năm 2018. Hiện vợ con của bị cáo đang trú tại: Thôn C, xã K, huyện M, tỉnh G; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Ông **Nguyễn B** - sinh năm 1981. Trú tại: Thôn ĐT, xã K, huyện M, tỉnh G. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng tháng 01/2022, Trương Công T làm phụ xe cho Nguyễn B (Sinh năm 1981; trú tại thôn ĐT, xã K, huyện M, tỉnh G). Sau một thời gian, anh Nguyễn B nói với Trương Công T *"Làm hồ sơ thi giấy phép lái xe rồi về làm lái xe cho anh"* thì T đồng ý. Tuy nhiên, do thời gian đăng ký hồ sơ thi giấy phép lái xe mất nhiều thời gian nên T đã nảy sinh ý định làm giấy phép lái xe giả.

Đến đầu tháng 9/2022 (không rõ ngày), T sử dụng điện thoại di động đăng nhập vào tài khoản "T Công" truy cập vào mạng xã hội Facebook; trong quá T sử dụng mạng xã hội Facebook thì thấy trên bản tin của trang cá nhân xuất hiện bài viết có nội dung "nhận làm hồ sơ giấy phép lái xe ô tô, xe máy không cần phải thi" đính kèm số điện thoại để liên hệ. Trương Công T đã sử dụng số điện thoại 0975.070.132 của mình để liên hệ với số điện thoại để lại trên bản tin (do thời gian đã lâu nên T không nhớ và không lưu số điện thoại) thì có giọng một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) nghe điện thoại. T hỏi thủ tục làm giấy phép lái xe và đồng ý làm giấy phép lái xe ô tô hạng C với giá 6.000.000 đồng, đồng thời cung cấp thông tin cá nhân, địa chỉ nơi cư trú cho người đàn ông trên. Sau đó, T sử dụng ứng dụng Messenger gửi một tấm hình chân dung khổ (3x4)cm của T vào tài khoản "làm giấy phép lái xe" hoặc "giấy phép lái xe" (T không nhớ chính xác tên tài khoản do sau khi gửi hình xong thì T đã xóa nội dung tin nhắn vì sợ mọi người trong gia đình phát hiện việc mua giấy phép lái xe ô tô giả).

Đến khoảng thời gian giữa tháng 9/2022 (không rõ ngày), nhân viên chuyển phát nhanh giao bưu phẩm cho Trương Công T tại thôn C, xã K, huyện M, tỉnh G là 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 640227048692 mang tên Trương Công T do Sở giao thông vạn tải tỉnh G cấp ngày 14/9/2022. T nhận bưu phẩm và thanh toán số tiền 6.000.000 đồng cho nhân viên giao hàng nhưng vì đã lâu T không xác định được đơn vị vận chuyển và nhân viên giao hàng và cất giấy phép lái xe giả vào trong ví của mình.

Ngày 06/11/2022, T điều khiển xe ô tô biển số 81H - 007.10 và sử dụng giấy phép lái xe ô tô giả để tham gia giao thông thì xảy ra va chạm giao thông tại thôn Bối, xã Glar, huyện Đ, tỉnh G. Trong quá T làm việc, T đã giao nộp 01 giấy phép lái xe ô tô số 640227048692 do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 14/9/2022 mang tên Trương Công T cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh G.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã có công văn xác minh giấy phép lái xe ô tô hạng C số 640227048692 do Trương Công T cung cấp. Ngày 06/12/2022, Sở giao thông vận tải tỉnh G có công văn trả lời: "Sở giao thông vận tải tỉnh G không cấp và quản lý giấy phép lái xe hạng C cho công dân Trương Công T". Theo Kết luận giám định số 59 ngày 06/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G kết luận: Giấy phép lái xe ô tô số 640227048692 do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 14/9/2022 mang tên Trương Công T là giả.

2. Về vật chứng: 01 Giấy phép lái xe số 640227048692 do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 14/9/2022 mang tên Trương Công T. Đây là tài liệu giấy tờ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 18/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo về tội: *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị: Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Công T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng tù đến 24 tháng; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và xin xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Vào tháng 9/2022, thông qua mạng internet, Trương Công T đã đặt người khác làm 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C giả và sử dụng để tham gia giao thông đường bộ. Ngày 06/11/2022, tại thôn Bối, xã Glar, huyện Đ, tỉnh G, Trương Công T đã có hành vi sử dụng Giấy phép lái xe giả để điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ thì xảy ra va chạm giao thông. Trong quá T xử lý, giải quyết vụ việc, T giao nộp giấy phép lái xe giả cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ để giải quyết vụ việc thì bị phát hiện.

Hành vi đặt người khác làm giả 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C rồi sử dụng Giấy giấy phép lái xe giả để sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, trật tự trị an xã hội tại địa phương, đã phạm vào tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá T điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mà xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vật chứng: 01 Giấy phép lái xe số 640227048692 do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 14/9/2022 mang tên Trương Công T. Đây là tài liệu giấy tờ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn B là chủ xe ô tô 81H - 007.10 đã thuê Trương Công T lái xe cho mình nhưng không biết việc Trương Công T sử dụng giấy phép lái xe giả nên không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng nam giới là người đã làm giả Giấy phép lái xe cho bị cáo, đến nay không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Công T phạm tội: *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Công T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án 15/6/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh G nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Công T phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 15/6/2023)./.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân H

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND tỉnh G
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- THADS huyện Đ;
- UBND xã K, huyện M
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- Lưu HS, AV, VP